Mẫu số 40-DS
Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:45/2020/QĐST - HNGĐ	*Mường Ảng, ngày 11 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc *" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị V, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Tòng Văn T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 86, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 và điểm b Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 03 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị V và anh Tòng Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Quàng Thị V và anh Tòng Văn T có 01 người con chung là cháu Tòng Bảo L, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2012.

Chị Quàng Thị V và anh Tòng Văn T thỏa thuận về việc giao nuôi con chung: Chị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tòng Bảo L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V và anh T thỏa thuận: Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V với mức cấp dưỡng là 500.000 đồng trên một tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời gian bắt đầu giao nuôi con chung và tính cấp dưỡng nuôi con chung từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tòng Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Chị Quàng Thị V và anh Tòng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Quàng Thị V và anh Tòng Văn T thỏa thuận: Chị V tự nguyện chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh T tự nguyện chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị V và anh T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên anh chị được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP cho đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Ích Rồng